TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17 /2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Ngọc L

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường H, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Phạm Đức L

Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường M, thành phố Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Ngọc L và anh Phạm Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Ngọc L và anh Phạm Đức L thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Lò Thị Ngọc L được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phạm Minh K - sinh ngày 17/10/2016 đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Phạm Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là

1.500.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2019. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3.Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Lò Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002107 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B. Trả lại cho chị Lò Thị Ngọc L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh L phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh B;*
- *VKSND TP. Đ;*
- *Chi cục THADS TP.Đ;*
- *UBND P. M, TP ĐBP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thúy Thành